

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ TÂN CHÂU  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 43/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 27-5-2021

“V/v tranh chấp hôn nhân và  
gia đình, ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thùy Dương.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phạm Sơn Điền;
2. Bà Thi Thị Tuyết Nhung

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Trịnh Hữu Lợi - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Bảo Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 451/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2021/QĐXXST-HN ngày 07 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 70/2021/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:*** Chị Huỳnh Thị Kim Y, sinh năm 1983; Địa chỉ: Đường BTT, phường AL, quận BT, TP.HCM;

***Bị đơn:*** Anh Huỳnh Văn P, sinh năm 1983; Địa chỉ: tổ 13, khóm LH2, phường LS, thị xã TC, tỉnh AG.

Chị Y có mặt tại phiên tòa; Anh P vắng mặt, không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Huỳnh Thị Kim Y trình bày:* Năm 2000, chị Y và anh P tự tìm hiểu, quen biết nhau, được gia đình hai bên chấp thuận, không chức lễ cưới nhưng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LS, huyện PT (nay là phường LS, thị xã TC), tỉnh AG theo giấy chứng nhận kết hôn số 10, ngày 25/02/2008. Sau khi cưới, chị Y và anh P đi làm tại thành phố Hồ Chí Minh cho

đến nay. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống về tình cảm, kinh tế gia đình, không hợp nhau, thường xuyên cãi vã và đã không còn chung sống với nhau từ năm 2016 cho đến nay. Đồng thời, anh P cũng đã chung sống với người phụ nữ khác, nhận thấy tình cảm không còn nên chị Y yêu cầu ly hôn với anh Huỳnh Văn P.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, chị Y và anh P có 02 (hai) con chung tên Huỳnh Phúc Đ, sinh ngày 28/01/2003 và Huỳnh Thị Như Y, sinh ngày 17/3/2010. Hiện con chung Huỳnh Phúc Đ đang sống với chị Y, còn cháu Huỳnh Thị Như Y đang sống với anh P. Khi ly hôn, chị Y yêu cầu tiếp tục nuôi cháu Đ, còn cháu Như Y đồng ý giao cho anh P tiếp tục nuôi dưỡng, đôi bên không cấp dưỡng cho nhau để nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành tổng Đ Thông báo thụ lý vụ án số 732/TB-TLVA ngày 24/11/2020 cho anh Huỳnh Văn P nhưng tại thời điểm tổng Đ, anh P có nhận các văn bản tố tụng trên của Tòa án nhưng anh P không đồng ý ký tên. Do đó, Tòa án đã tiến hành lập biên bản không thực hiện được việc cấp, tổng Đ. Đến nay, Tòa án không nhận được văn bản ý kiến phản hồi của anh P đối với yêu cầu của chị Y và các tài liệu chứng cứ kèm theo (nếu có).

Tòa án đã ra Thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh P vắng mặt theo các lần triệu tập. Tòa án không tiến hành mở phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải về tình cảm, con chung. Ngày 17/3/2021, Tòa án ban hành Thông báo kết quả phiên họp số 83/2021/TB-TA về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ do nguyên đơn, bị đơn cung cấp và Tòa án thu thập cho anh Huỳnh Văn P nhưng anh P cũng không gửi văn bản ghi ý kiến cho Tòa án.

Tại phiên tòa, anh P vắng mặt, chị Y vẫn giữ nguyên yêu cầu.

Hội đồng xét xử công bố biên bản xác minh tình trạng cư trú của anh Huỳnh Văn P tại Công an phường LS, thị xã TC; Xác minh tình trạng hôn nhân và con chung giữa chị Y và anh P tại Hội phụ nữ phường LS, thị xã TC; Xác minh về tình trạng hôn nhân và con chung tại Văn phòng khóm LH 2, phường LS, thị xã TC; Biên bản ghi nhận ý kiến nguyện vọng của cháu Huỳnh Phúc Đ và Huỳnh Thị Như Y, cụ thể:

- Công an phường Long Sơn, thị xã Tân Châu cho biết: Anh Huỳnh Văn P, sinh năm 1983 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ 13, khóm LH2, phường LS, thị xã TC, tỉnh AG và còn đang sinh sống ở địa phương.

- Hội phụ nữ phường LS, thị xã TC cho biết: Về tình trạng hôn nhân giữa chị Huỳnh Thị Kim Y và anh Huỳnh Văn P như thế nào thì không biết và không rõ mâu thuẫn ra sao nhưng đã không còn chung sống với nhau từ năm 2016 cho đến nay.

Về con chung, giữa chị Y và anh P có 02 (hai) con chung Huỳnh Phúc Đ, sinh năm 2003 và Huỳnh Thị Như Y, sinh năm 2010. Hiện cháu Đ đang sống và được chị Y chăm sóc, nuôi dưỡng, còn cháu Như Y đang sống chung và được anh P chăm sóc, nuôi dưỡng.

- Văn phòng khóm LH 2, phường LS, thị xã TC cho biết: Về tình trạng hôn nhân giữa chị Huỳnh Thị Kim Y, sinh năm 1983 và anh Huỳnh Văn P, sinh năm 1983 như thế nào thì không biết và không rõ mâu thuẫn ra sao nhưng được biết, anh P hiện đang sống chung với người phụ nữ khác ở địa phương, người phụ nữ này tên Ngọc (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể). Đồng thời, anh P và chị Y đã không còn chung sống với nhau từ năm 2016 cho đến nay.

Về con chung, giữa chị Y và anh P có 02 (hai) con chung Huỳnh Phúc Đ, sinh năm 2003 và Huỳnh Thị Như Y, sinh năm 2010. Hiện cháu Đ do chị Y chăm sóc, nuôi dưỡng tốt, còn cháu Như Y do anh P chăm sóc, nuôi dưỡng tốt ở địa phương.

- Cháu Huỳnh Phúc Đ khai, cháu là con ruột bà Huỳnh Thị Kim Y và Huỳnh Văn P, từ nhỏ cho đến nay, cháu sống chung với mẹ Y và ông bà ngoại, mọi chi tiêu sinh hoạt hằng ngày đều do mẹ Y lo cho cháu, nếu cha mẹ ly hôn thì cháu Đ có nguyện vọng sống với mẹ Y.

- Cháu Huỳnh Thị Như Y khai, cháu là con ruột bà Huỳnh Thị Kim Y và Huỳnh Văn P, từ nhỏ cho đến nay, cháu sống chung với cha P, mọi chi tiêu sinh hoạt hằng ngày đều do cha P và mẹ Y lo cho cháu, nếu cha mẹ ly hôn thì cháu Như Y có nguyện vọng sống với cha P.

- Phát biểu của Kiểm sát viên:

+ Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án thực hiện đúng quy định tại các Điều 195, Điều 196 và Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 về xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc tuân theo pháp luật của đương sự: Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ hồ sơ vụ án, tài liệu chứng cứ, kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hôn nhân của chị Y và anh P là hợp pháp có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 10 được Ủy ban nhân dân xã Long Sơn, huyện P Tân (nay là phường Long Sơn, thị xã Tân Châu), tỉnh An Giang cấp ngày 25/02/2008. Sau khi cưới, chị Y và anh P đi làm tại thành phố Hồ Chí Minh cho đến nay. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống về tình cảm, kinh tế gia đình, không hợp nhau, thường xuyên cãi vã và đã không còn chung sống với nhau từ năm 2016 cho đến nay. Chị Y yêu cầu ly hôn với anh Huỳnh Văn P là có căn cứ.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, chị Y và anh P có 02 (hai) con chung tên Huỳnh Pc Đ, sinh ngày 28/01/2003 và Huỳnh Thị Như Y, sinh ngày 17/3/2010. Hiện con chung Huỳnh Pc Đ đang sống với chị Y, chị Y yêu cầu tiếp tục nuôi cháu Đ, không yêu cầu anh P cấp dưỡng, còn cháu Huỳnh Thị Như Y đang sống với anh P, chị Y đồng ý giao cháu Như Y cho anh P tiếp tục nuôi dưỡng. Đồng thời, cháu Như Y có nguyện vọng sống với anh P. Riêng cháu Huỳnh Pc Đ sinh ngày 28/01/2003 (đã thành niên và có khả năng lao động).

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Y khai, không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Kim Y được ly hôn anh Huỳnh Văn P.

Về con chung: Anh Huỳnh Văn P được nuôi con chung tên Huỳnh Thị Như Y, sinh ngày 17/3/2010. Chị Y không phải cấp dưỡng cho nhau để nuôi cháu Như Y.

Cháu Huỳnh Phúc Đ sinh ngày 28/01/2003, đã thành niên và có khả năng lao động nên không đề cập đến.

Về án phí sơ thẩm: Chị Huỳnh Thị Kim Y phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*\*Về tố tụng:*

[1] Về thẩm quyền: Chị Huỳnh Thị Kim Y khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Huỳnh Văn P. Anh P có nơi cư trú: tổ 13, khóm LH2, phường LS, thị xã TC, tỉnh AG. Xét, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn anh Huỳnh Văn P được tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng của Tòa án nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn như theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

*\* Về nội dung:*

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Huỳnh Thị Kim Y và anh Huỳnh Văn P có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LS, huyện PT (nay là phường LS, thị xã TC), tỉnh AG theo giấy chứng nhận kết hôn số 10, ngày 25/02/2008, hôn nhân giữa chị Y và anh P là hợp pháp, phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng.

Chị Y khai: Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống về tình cảm, kinh tế gia đình, không hợp nhau, thường xuyên cãi vã và đã không còn chung sống với nhau từ năm 2016 cho đến nay. Đồng thời, anh P cũng đã chung sống với người phụ nữ khác, nhận thấy tình cảm không còn nên chị Y yêu cầu ly hôn với anh Huỳnh Văn P.

Qua xác minh tại Hội phụ nữ phường LS thì chị Huỳnh Thị Kim Y và anh Huỳnh Văn P đã không còn chung sống với nhau từ năm 2016 cho đến nay.

Biên bản xác minh tại Văn phòng khóm LH 2, phường LS, thị xã TC cung cấp: Anh P và chị Y đã không còn chung sống với nhau từ năm 2016 cho đến nay.

Vợ chồng có nghĩa vụ chung thủy, thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng hạnh phúc. Cuộc sống vợ chồng của chị Y và anh P phát sinh mâu thuẫn từ năm 2016 do bất đồng quan điểm sống về tình cảm, kinh tế gia đình, không hợp nhau, thường xuyên cãi vã và đã không còn chung sống với nhau từ năm 2016 cho đến nay, không còn liên lạc cho nhau nữa. Tòa án tổ chức hòa giải để tạo điều kiện cho chị Y và anh P hàn gắn tình cảm, nhưng anh P vắng mặt và không gửi Y kiến bằng văn bản cho Tòa án.

Tình trạng vợ chồng chị Y và anh P đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nếu tiếp tục duy trì hôn nhân thì khó xây dựng được gia đình hòa thuận, hạnh phúc và bền vững mà còn kéo dài sự đau khổ cho chị Y. Xét, cho chị Huỳnh Thị Kim Y ly hôn với anh Huỳnh Văn P là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, chị Y và anh P có 02 (hai) con chung tên Huỳnh Phúc Đ, sinh ngày 28/01/2003 và Huỳnh Thị Như Y, sinh ngày 17/3/2010.

Chị Y đồng ý giao cháu Như Y cho anh P nuôi dưỡng, chị Y không cấp dưỡng nuôi con.

Biên bản ghi nhận ý kiến nguyện vọng của cháu Như Y và tại phiên tòa cháu Như Y có nguyện vọng được sống với cha Huỳnh Văn P.

Biên bản xác minh tại Hội phụ nữ phường LS cho biết: Chị Y và anh P có 02 con chung Huỳnh Phúc Đ, sinh năm 2003 và Huỳnh Thị Như Y, sinh năm

2010. Hiện cháu Đ đang sống và được chị Y chăm sóc, nuôi dưỡng, còn cháu Như Y đang sống chung và được anh P chăm sóc, nuôi dưỡng.

Biên bản xác minh tại Văn phòng khóm LH 2, phường LS, thị xã TC cho biết: Giữa chị Y và anh P có 02 con chung Huỳnh Phúc Đ, sinh năm 2003 và Huỳnh Thị Như Y, sinh năm 2010. Hiện cháu Đ do chị Y chăm sóc, nuôi dưỡng tốt, còn cháu Như Y do anh P chăm sóc, nuôi dưỡng tốt ở địa phương.

Cuộc sống của cháu Như Y đã ổn định và nguyện vọng của cháu Như Y được tiếp tục sống chung với anh P. Xét, giao cháu Huỳnh Thị Như Y, sinh ngày 17/3/2010 giao cho anh P tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Anh Huỳnh Văn P cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở chị Huỳnh Thị Kim Y trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

Cháu Huỳnh Phúc Đ, sinh ngày 28/01/2003, cháu Đ đã trưởng thành và có khả năng lao động nên Hội đồng xét xử không đề cập đến như quan điểm đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Y khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Y phải chịu 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ tạm ứng án phí đã nộp. Anh P không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, khoản 2 Điều 227 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;*

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Kim Y.

Chị Huỳnh Thị Kim Y được ly hôn với anh Huỳnh Văn P.

Giấy chứng nhận kết hôn số 10 được Ủy ban nhân dân xã LS, huyện PT (nay là phường LS, thị xã TC), tỉnh AG cấp ngày 25/02/2008 cho chị Huỳnh Thị Kim Y và anh Huỳnh Văn P không còn giá trị pháp lý.

Về con chung: Anh Huỳnh Văn P được tiếp tục nuôi dạy con chung tên

Huỳnh Thị Như Y, sinh ngày 17/3/2010. Chị Huỳnh Thị Kim Y không phải cấp dưỡng nuôi cháu Như Y.

Anh Huỳnh Văn P cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở chị Huỳnh Thị Kim Y trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Như Y.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm:

Chị Huỳnh Thị Kim Y phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số TU/2019/0006506 ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang; Chị Huỳnh Thị Kim Y đã nộp đủ án phí.

Anh Huỳnh Văn P không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Y có quyền kháng cáo đề Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử Pc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của anh P là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND TX. Tân Châu (02);
- Chi cục THADS TX. Tân Châu (01);
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang (01);
- UBND nơi đăng ký kết hôn (01);
- Lưu văn phòng (2);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thùy Dương**